

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**
Name of organization: Ho Chi Minh City Securities Corporation

- Mã chứng khoán: **HCM**
Securities code: HCM

- Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
Address: Level 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12, AB Tower, 76A Le Lai Str., Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City

- Điện thoại: (+84 8) 3823 3299
Telephone: (+84 8) 3823 3299

Fax: (+84 8) 3823 3301
Fax: (+84 8) 3823 3301

- Email: cbtt@hsc.com.vn
Email: cbtt@hsc.com.vn

Website: hsc.com.vn
Website: hsc.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố: **Nghị quyết Hội đồng Quản trị thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2026) và Danh sách người lao động được tham gia Chương trình ESOP 2026.**

Contents of disclosure: The Board Resolution approved the Regulations on share issuance under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP 2026) and the list of employees eligible to participate in the 2026 ESOP.

Ngày 22/07/2026, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) đã thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2026) và Danh sách người lao động được tham gia Chương trình ESOP 2026. (Nội dung chi tiết vui lòng xem tại Nghị quyết số 26/2026/NQ-HĐQT đính kèm).
On 22 July 2026, the Board of Directors of Ho Chi Minh City Securities Corporation (HSC) approved the Regulations on share issuance under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP 2026) and the list of employees eligible to participate in the 2026 ESOP (Please refer to attached Resolution No. 26/2026/NQ-HĐQT for details).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 22/07/2026 tại đường dẫn <https://www.hsc.com.vn/vi/cong-bo-thong-tin>
This information was published on the company's website on 22 July 2026, as in the link <https://www.hsc.com.vn/en/information-disclosure>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct; we bear the full responsible to the law.

Tài liệu đính kèm / Attached documents:

- Nghị quyết số 26/2026/NQ-HĐQT ngày 22/07/2026.
Resolution No. 26/2026/NQ-HĐQT dated 22 July 2026.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE

Người được ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information



Lê Anh Quân

Giám đốc Điều hành Truyền thông
Chief Communications Officer

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29/04/2003 và Giấy phép điều chỉnh số 119/GPĐC – UBCK ngày 30/10/2025 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh được thông qua tại Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Biên bản số 26/2026/BB-HĐQT ngày 22/07/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1

Hội đồng Quản trị thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (“ESOP 2026”) (*Quy chế Chương trình ESOP 2026 tại Phụ lục I đính kèm*).

ĐIỀU 2

Hội đồng Quản trị thông qua Danh sách người lao động được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty và số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng (*Danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP 2026 tại Phụ lục II đính kèm*).

ĐIỀU 3

Hội đồng Quản trị giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện công việc, thủ tục và quyết định ban hành, điều chỉnh, bổ sung các văn bản, tài liệu để triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty theo quy định tại Mục 6, 7, 8, 9 và 10 khoản IV, Điều 14 Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2026 đáp ứng yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, phù hợp thực tiễn và quy định của pháp luật liên quan.

ĐIỀU 4

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi gửi:

- + Thành viên Hội đồng Quản trị,
- + Ban Tổng Giám đốc,
- + Lưu Văn phòng HĐQT,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

LÊ ANH MINH

PHỤ LỤC I
QUY CHẾ CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2026



QUY CHẾ

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2026

Chủ trì	Khối Quản Trị Nguồn Nhân Lực
Ngày hiệu lực	22/07/2026
Mã tài liệu	BOD/HR/ESOP/2026
Phê duyệt	Hội đồng Quản trị

MỤC LỤC

I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
1.1. Mục đích ban hành Quy chế	3
1.2. Mục đích Chương trình ESOP	3
1.3. Giải thích các thuật ngữ	4
II. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH	4
2.1. Nguyên tắc thực hiện Chương trình ESOP 2026	4
2.2. Giá trị và số lượng cổ phiếu phát hành	5
2.3. Đối tượng tham gia chương trình	5
2.4. Nguyên tắc phân bổ Cổ phiếu ESOP	6
III. THỜI GIAN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ESOP	8
3.1. Phê duyệt của Ủy ban Chứng khoán	8
3.2. Thông báo cho NTG	8
3.3. Đăng ký mua và nộp tiền mua	8
IV. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ	9
4.1. Quyền và nghĩa vụ của NTG	9
4.2. Quyền và nghĩa vụ của Công ty	9
V. HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG	10
VI. XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP NGƯỜI THAM GIA NGHỈ VIỆC	11
6.1. Xử lý trường hợp NTG nghỉ việc do nguyên nhân từ phía NTG	11
6.2. Xử lý trường hợp NTG nghỉ việc do các nguyên nhân khác	12
VII. TRÁCH NHIỆM CÁC BỘ PHẬN	12
7.1. Trách nhiệm ĐHCĐ	12
7.2. Trách nhiệm HĐQT	13
7.3. Trách nhiệm Tổng Giám đốc	13
7.4. Trách nhiệm Khối Quản trị Nguồn Nhân lực	13
7.5. Trách nhiệm Khối Tài chính - Kế toán	13
7.6. Trách nhiệm Khối Quản trị Rủi ro và Tuân thủ	14
VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	14
8.1. Thủ tục sau đợt phát hành	14
8.2. Tuân thủ nghĩa vụ thuế và phí	14
8.3. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế	14
8.4. Điều khoản thi hành	14

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026 của Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh quyết định ban hành Quy chế Phát hành Cổ phiếu theo Chương trình Lựa chọn cho Người lao động (Employee Stock Ownership Plan) năm 2026 (sau đây gọi là “Chương trình ESOP 2026”), với nội dung như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG**1.1. Mục đích ban hành Quy chế**

Quy chế này ban hành để quy định cụ thể về việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là “Công ty”).

1.2. Mục đích Chương trình ESOP

Tiếp nối sự thành công trong các chương trình lựa chọn cho người lao động được thực hiện từ năm 2007, đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 được thực hiện nhằm mục tiêu:

- Ghi nhận và khen thưởng những đóng góp của người lao động đối với sự phát triển của Công ty;
- Gắn kết lợi ích của người lao động với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông;
- Tạo động lực làm việc, khuyến khích năng suất và hiệu quả công việc;
- Thu hút và giữ chân nguồn nhân lực có năng lực, tâm huyết với Công ty; và
- Xây dựng văn hóa chủ động, sáng tạo và tinh thần làm chủ trong Công ty.

1.3. Giải thích các thuật ngữ

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh – HSC
- ĐHĐCĐ: Đại hội Đồng Cổ đông HSC
- HĐQT: Hội đồng Quản trị HSC
- NTG: Người tham gia Chương trình ESOP 2026, bao gồm thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các nhân sự chủ chốt đang làm việc tại Công ty đáp ứng tiêu chuẩn và được lựa chọn
- Chương trình ESOP 2026: Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026
- Cổ phiếu ESOP: Cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP 2026
- Quy chế: Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 này

II. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Nguyên tắc thực hiện Chương trình ESOP 2026

- a. Việc triển khai Chương trình ESOP 2026 là để thực hiện Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026 của ĐHĐCĐ.
- b. Chương trình ESOP 2026 hoàn toàn tách biệt với đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn năm 2026 theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026 của ĐHĐCĐ. Cổ phiếu ESOP được phát hành theo Chương trình ESOP 2026 không được hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn năm 2026.
- c. HĐQT ghi nhận tại thời điểm thông qua Quy chế này, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua chứng khoán từ VSDC cho đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn năm 2026. Do đó, việc phát hành Cổ phiếu ESOP theo Chương trình ESOP 2026 hoàn toàn phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026 của ĐHĐCĐ.
- d. Toàn bộ Cổ phiếu ESOP bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điều 5.1 Quy chế này.

2.2. Giá trị và số lượng cổ phiếu phát hành

- a. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- b. Giá trị và số lượng:

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	22.000.000 cổ phiếu (hai mươi hai triệu cổ phiếu)
Giá phát hành / cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu (mười nghìn đồng/cổ phiếu)
Tổng giá trị	220.000.000.000 đồng (hai trăm hai mươi tỷ đồng)

2.3. Đối tượng tham gia chương trình

a. Đối tượng tham gia

- Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT độc lập
- Tổng Giám đốc
- Giám đốc điều hành
- Người phụ trách Quản trị Công ty
- Giám đốc, Giám đốc cấp cao
- Trưởng phòng, Trưởng phòng cấp cao (hiện đang phụ trách một bộ phận, nhóm chức năng)
- Một số nhân viên chủ chốt khác có đóng góp đặc biệt do Tổng Giám đốc đề xuất và HĐQT phê duyệt.

Lưu ý: Không phải tất cả các vị trí nhân sự nêu trên đương nhiên được lựa chọn tham gia mà phụ thuộc vào kết quả đánh giá tiêu chuẩn quy định tại mục dưới.

b. Tiêu chuẩn lựa chọn

- Người lao động đang làm việc tại Công ty theo hợp đồng lao động có thời gian làm việc chính thức từ 01 năm trở lên, trường hợp có thời gian làm việc dưới 1 năm thì phải được Tổng Giám đốc đề xuất và HĐQT phê duyệt;
- Người lao động không bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên trong 12 tháng gần nhất trước thời điểm phát hành Cổ phiếu ESOP;
- Người lao động có đánh giá hiệu suất công việc đạt mức hiệu quả từ khá trở lên trong năm gần nhất;

- Người lao động được đánh giá có kinh nghiệm và năng lực quản lý, kết quả và hiệu quả đóng góp hoạt động của Công ty, kỳ vọng và tiềm năng phát triển trở thành lãnh đạo cao cấp trong kế hoạch phát triển dài hạn nguồn nhân lực của Công ty;
- Người lao động có chuyên môn nghiệp vụ cao được đánh giá theo mức độ thành thạo chuyên môn nghiệp vụ cao, mức độ khó thay thế, kết quả và hiệu quả đóng góp hoạt động của các bộ phận trong Công ty, kỳ vọng và tiềm năng phát triển trở thành cán bộ quản lý trong kế hoạch phát triển dài hạn nguồn nhân lực của Công ty;
- Nhân viên chủ chốt khác có đóng góp đặc biệt được Tổng Giám đốc đề xuất và HĐQT phê duyệt dựa trên đánh giá đủ năng lực quy hoạch lên vị trí lãnh đạo trong tương lai.

c. Các trường hợp không được tham gia:

- Người lao động đã có thông báo nghỉ việc hoặc Công ty đã có thông báo chấm dứt hợp đồng lao động;
- Người lao động đang trong thời gian tạm hoãn hợp đồng lao động theo quy định pháp luật;
- Người lao động vi phạm các quy định của pháp luật, quy chế, nội quy lao động của Công ty.

2.4. Nguyên tắc phân bổ Cổ phiếu ESOP

a. Tiêu chí và Trọng số đánh giá cá nhân

Để đảm bảo tính công bằng, hệ số cân bằng của mỗi nhân sự sẽ được đánh giá qua các tiêu chí với tổng trọng số là 100%:

Tiêu chí	Định nghĩa	Nguồn dữ liệu	Trọng số
Trách nhiệm vị trí (R)	Vai trò, mức độ ảnh hưởng của vị trí đối với doanh thu và sự vận hành của tổ chức.	Mô tả công việc và Khung năng lực.	30%
Hiệu quả công việc (E)	Sự đóng góp thực tế vào kết quả kinh doanh.	Điểm đánh giá hiệu quả trung bình của 3 năm liền kề (hoặc số năm làm việc thực tế nếu < 3 năm)	30%
Mức độ ưu tiên / Tiềm năng (P)	Mức độ cam kết gắn bó, tiềm năng kế nhiệm và khả năng tạo ra giá trị trong tương lai.	Đánh giá từ Ban Lãnh đạo	30%

Thâm niên (S)	Sự gắn bó và cống hiến theo thời gian.	Dữ liệu thâm niên từ phòng Nhân sự	10%
---------------	--	------------------------------------	-----

b. Thang điểm đánh giá tiêu chí

Tiêu chí	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm 5
Trách nhiệm vị trí (R)	Hỗ trợ: Công việc mang tính chất lặp lại, ít ảnh hưởng đến hệ thống chung.	Chuyên viên/Thực thi: Phạm vi ảnh hưởng chỉ giới hạn trong quy mô đội nhóm nhỏ, mức độ rủi ro hệ thống thấp.	Quản lý tầm trung/Chủ chốt: Đóng vai trò nòng cốt trong việc duy trì hoạt động ổn định của Đơn vị/Phòng ban.	Quản lý cấp cao/Chuyên gia: Vai trò có phạm vi hoạt động rộng, ảnh hưởng lớn đến thành công của cả một Khối/Ban.	Trọng yếu cấp Chiến lược: Vị trí quyết định trực tiếp đến sự sống còn/doanh thu cốt lõi toàn công ty. Là vị trí khó thay thế trên thị trường.
Hiệu quả công việc (E)	Khá	Tốt	Giỏi	Ưu tú	Xuất sắc
Mức độ ưu tiên / Tiềm năng (P)	Chưa ưu tiên: Chưa thể hiện rõ tiềm năng phát triển hoặc mức độ cam kết với tổ chức chưa rõ ràng	Cần phát triển thêm: Đáp ứng được yêu cầu cơ bản nhưng chưa thể hiện rõ năng lực nổi bật hoặc định hướng gắn bó lâu dài.	Gắn bó ổn định: Năng lực đáp ứng tốt công việc, có ý thức phát triển nghề nghiệp lâu dài tại tổ chức.	Tiềm năng cao: Có khả năng phát triển lên các vị trí quản lý/chuyên gia quan trọng. Tầm ảnh hưởng lớn đến các quyết định của phòng ban.	Cốt lõi: Năng lực vượt trội, nằm trong danh sách Kế nhiệm cho các vị trí Lãnh đạo cấp cao trong 1-2 năm tới. Cam kết tuyệt đối.
Thâm niên (S)	< 1 năm	1 - <3 năm	3 - <5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm

c. Công thức tính tổng điểm

Dựa trên các tiêu chí nêu trên, số điểm tính cho từng người được xác định theo nguyên tắc Tổng điểm = Tổng của điểm số từng tiêu chí nhân với trọng số của từng tiêu chí tương ứng, cụ thể theo công thức sau:

$$\text{Tổng điểm } (\Sigma) = (R \times 30\%) + (E \times 30\%) + (P \times 30\%) + (S \times 10\%)$$

Dựa vào Tổng điểm (Σ) đạt được, số lượng Cổ phiếu ESOP phân bổ được xác định theo số điểm từng NTG có được, nhưng không vượt quá số lượng tối đa dưới đây:

- Tổng Giám đốc: Tối đa đến 4 triệu cổ phiếu
- Chủ tịch, thành viên Hội đồng Quản trị: Tối đa đến 1 triệu cổ phiếu
- Giám đốc điều hành: Tối đa đến 1 triệu cổ phiếu
- Người phụ trách Quản trị Công ty: Tối đa đến 300.000 cổ phiếu
- Giám đốc, Giám đốc cấp cao: Tối đa đến 400.000 cổ phiếu
- Trưởng phòng, Trưởng phòng cấp cao: Tối đa đến 100.000 cổ phiếu
- Nhân viên chủ chốt khác: Tối đa đến 100.000 cổ phiếu

III. THỜI GIAN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ESOP

3.1. Phê duyệt của Ủy ban Chứng khoán

- Sau khi HĐQT thông qua Quy chế này và danh sách NTG đủ tiêu chuẩn tham gia Chương trình ESOP 2026 có số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng NTG và thời gian thực hiện, Khối Quản Trị Rủi Ro Và Tuân Thủ phối hợp với Khối Quản Trị Nguồn Nhân Lực xây dựng hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Chỉ sau khi có xác nhận từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty mới triển khai thực hiện Chương trình ESOP 2026.

3.2. Thông báo cho NTG

Khối Quản Trị Nguồn Nhân Lực gửi thông báo cho từng NTG. Nội dung thông báo tối thiểu phải xác định cụ thể số lượng Cổ phiếu ESOP được phân bổ, giá phát hành, thời gian đóng tiền.

3.3. Đăng ký mua và nộp tiền mua

- Trên cơ sở thông báo của Khối Quản Trị Nguồn Nhân Lực, NTG thực hiện đăng ký mua số lượng cụ thể Cổ phiếu ESOP được phân bổ. Hết thời hạn đăng ký, NTG không đăng ký được mặc nhiên coi là từ bỏ quyền mua được phân bổ. HĐQT sẽ quyết định phân bổ số cổ phiếu này cho nhân viên khác và NTG từ bỏ quyền sẽ không được phân bổ lại.

- b. NTG đã đăng ký mua Cổ phiếu ESOP phải thanh toán đầy đủ theo số lượng Cổ phiếu ESOP đã đăng ký mua.
- c. Việc thanh toán tiền mua được thực hiện bằng cách chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty mở tại ngân hàng thương mại theo thông báo của Công ty.

IV. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ

4.1. Quyền và nghĩa vụ của NTG

a. Quyền của NTG

Sau khi Cổ phiếu ESOP đã được cấp và đăng ký vào tài khoản lưu ký của NTG, NTG được hưởng tất cả các quyền của cổ đông hiện hữu đối với Cổ phiếu ESOP, ngoại trừ quyền mua cổ phiếu mới chào bán từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2026.

b. Nghĩa vụ của NTG

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền mua Cổ phiếu ESOP được phân bổ;
- Tuân thủ quy định về thời gian hạn chế chuyển nhượng theo Quy chế này;
- Chịu rủi ro liên quan đến việc nắm giữ Cổ phiếu ESOP;
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin nếu NTG là người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ;
- Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với thuế thu nhập cá nhân phát sinh từ Cổ phiếu ESOP;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của Công ty

a. Quyền của Công ty

- Quyết định thời điểm, số lượng, đối tượng và danh sách được tham gia Chương trình ESOP 2026 cũng như số lượng Cổ phiếu ESOP được phân bổ cho từng NTG;
- Quyết định phương thức phát hành và giá phát hành theo quy định tại Quy chế này;
- Từ chối hoặc điều chỉnh số lượng cổ phiếu phân bổ cho NTG không đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn tại Mục II, Điều 2.3, Điểm b;
- Quyết định biện pháp xử lý bao gồm cả việc yêu cầu NTG bán lại cổ phiếu trong các trường hợp quy định tại Mục VI Quy chế này.

b. Nghĩa vụ của Công ty

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý theo quy định để thực hiện Chương trình ESOP 2026;
- Công khai, minh bạch trong việc triển khai Chương trình ESOP 2026;
- Bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người lao động tham gia Chương trình ESOP 2026;
- Tạo điều kiện cho người lao động thực hiện các quyền cổ đông;
- Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về chương trình và quy trình thực hiện;
- Tuân thủ các quy định về công bố thông tin và báo cáo.

V. HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG

- 5.1. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, toàn bộ Cổ phiếu ESOP không được chuyển nhượng, trừ trường hợp Cổ phiếu ESOP được mua lại theo Quy chế này. Mọi giao dịch chuyển nhượng trái quy định đều không được Công ty công nhận và Công ty không chịu trách nhiệm đối với những giao dịch chuyển nhượng không đúng quy định.
- 5.2. Thời gian hạn chế chuyển nhượng và thời điểm giải tỏa để Cổ phiếu ESOP được tự do chuyển nhượng được quy định cụ thể như sau:

Thời điểm được phép chuyển nhượng	Tỷ lệ có thể chuyển nhượng (giải tỏa) tối đa
Sau 12 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành	40%
Sau 24 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành	Thêm 30%
Sau 36 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành	Thêm 30% còn lại

- 5.3. Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, NTG vẫn được đảm bảo các quyền phát sinh từ Cổ phiếu ESOP theo quy định tại Điều 4.1 Quy chế này.
- 5.4. Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, Cổ phiếu ESOP không được phép thế chấp, cầm cố hay bất kỳ biện pháp bảo đảm nào khác, trừ khi NTG thế chấp Cổ phiếu ESOP sau khi có sự đồng ý của Công ty để vay vốn ngân hàng thương mại thanh toán cho tiền mua Cổ phiếu ESOP.
- 5.5. Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, NTG được hưởng các quyền của cổ đông và các quyền lợi tài chính phát sinh trên số Cổ phiếu ESOP, bao gồm quyền nhận cổ phiếu do Công ty phát hành để trả cổ tức, quyền nhận cổ tức bằng tiền, quyền nhận cổ phiếu thưởng, quyền

mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu tính đến ngày NTG chấm dứt tham gia chương trình.

VI. XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP NGƯỜI THAM GIA NGHỈ VIỆC

6.1. Xử lý trường hợp NTG nghỉ việc do nguyên nhân từ phía NTG

a. Căn cứ

- NTG có đơn xin từ nhiệm hoặc nghỉ việc bất kể sau đó NTG đơn phương chấm dứt hoặc các bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động;
- NTG đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động hoặc NTG không đồng ý gia hạn, ký kết mới hợp đồng lao động;
- NTG vi phạm nội quy lao động hoặc vi phạm pháp luật dẫn đến Công ty bãi nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động (bao gồm sa thải);
- NTG bị đánh giá kết quả công việc không đạt dẫn đến Công ty chấm dứt hợp đồng lao động hoặc không đồng ý gia hạn, ký kết mới hợp đồng lao động.

b. Biện pháp xử lý

- Đối với Cổ phiếu ESOP đã được giải tỏa trước ngày NTG chính thức nghỉ làm việc tại Công ty, NTG được hưởng toàn bộ quyền lợi liên quan và được tự do chuyển nhượng.
- Đối với Cổ phiếu ESOP đang bị hạn chế chuyển nhượng, Công ty mua lại theo phương thức quy định tại Điều 6.1.c) Quy chế này và thanh toán cho NTG giá mua lại theo Điều 6.1.d) Quy chế này.
- Không áp dụng quy định hưởng theo tỷ lệ thời gian (pro-rata) đối với Cổ phiếu ESOP đang bị hạn chế chuyển nhượng (toàn bộ Cổ phiếu ESOP đang bị hạn chế chuyển nhượng sẽ được xử lý như nhau bất kể NTG chấm dứt tham gia chương trình tại thời điểm nào).

c. Phương thức mua lại

- Công ty thực hiện mua lại Cổ phiếu ESOP đang bị hạn chế chuyển nhượng bằng cách mua lại và bán ra thị trường bằng đúng số lượng Cổ phiếu ESOP đã mua lại.
- Công ty chịu toàn bộ các khoản thuế và phí giao dịch phát sinh khi thực hiện mua lại Cổ phiếu ESOP đang bị hạn chế chuyển nhượng này.

d. Giá mua lại

Giá mua lại Cổ phiếu ESOP trong các trường hợp quy định tại Điều này được xác định là giá phát hành mà NTG đã thanh toán (10.000 đồng/CP) cộng với tiền lãi không kỳ hạn

do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) áp dụng tính từ ngày kết thúc đợt phát hành Cổ phiếu ESOP đến ngày Công ty mua lại.

e. Phương án bán ra số cổ phiếu được Công ty mua lại

Công ty mua lại Cổ phiếu ESOP theo Điều 6.1.d) Quy chế này sẽ chỉ được thực hiện giao dịch bán ra thị trường ít nhất sau 24 giờ kể từ khi gửi báo cáo kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và hoàn tất công bố thông tin.

6.2. Xử lý trường hợp NTG nghỉ việc do các nguyên nhân khác

a. Căn cứ

- Công ty bãi nhiệm hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với NTG vì bất kỳ lý do gì không thuộc trường hợp quy định tại Điều 6.1.a) Quy chế này;
- NTG từ vong (người thừa kế hợp pháp xác định theo quy định của pháp luật sẽ kế thừa tiếp tục tham gia chương trình);
- Công ty có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động để NTG nghỉ hưu theo quy định của pháp luật lao động;
- NTG bị bệnh hiểm nghèo hoặc tai nạn dẫn đến mất khả năng lao động có kết luận của bệnh viện và được Tổng Giám đốc phê duyệt. Trường hợp không được Tổng Giám đốc phê duyệt do thiếu căn cứ hoặc có dấu hiệu gian lận thì Cổ phiếu ESOP được xử lý theo các Điều 6.1 Quy chế này.

b. Biện pháp xử lý

- Đối với Cổ phiếu ESOP đã được giải tỏa trước ngày NTG chính thức nghỉ làm việc tại Công ty, NTG được hưởng toàn bộ quyền lợi liên quan và được tự do chuyển nhượng.
- Đối với Cổ phiếu ESOP đang bị hạn chế chuyển nhượng, NTG (hoặc người thừa kế của họ trong trường hợp NTG từ vong) được hưởng toàn bộ và tiếp tục tham gia chương trình với thời gian giải tỏa theo quy định tại Điều 5.2 Quy chế này.

c. Trường hợp khác

Khi phát sinh các trường hợp chấm dứt chương trình chưa được quy định tại Quy chế này, Tổng Giám đốc đề xuất biện pháp xử lý để HĐQT phê duyệt.

VII. TRÁCH NHIỆM CÁC BỘ PHẬN

7.1. Trách nhiệm ĐHĐCĐ

- a. Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu ESOP.

- b. Ủy quyền cho HĐQT thông qua Quy chế này và quyết định danh sách, số lượng Cổ phiếu ESOP phân bổ cho từng NTG tham gia chương trình.

7.2. Trách nhiệm HĐQT

- a. Thẩm định và trình ĐHĐCĐ phê duyệt phương án phát hành.
- b. Quyết định danh sách và số lượng Cổ phiếu ESOP phân bổ cho từng NTG tham gia chương trình.
- c. Giám sát việc triển khai thực hiện chương trình.
- d. Ban hành và sửa đổi Quy chế này.

7.3. Trách nhiệm Tổng Giám đốc

- a. Xây dựng phương án phát hành trình HĐQT.
- b. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình ESOP 2026.
- c. Lập danh sách NTG đủ điều kiện và trình HĐQT thông qua danh sách này.
- d. Thực hiện các thủ tục hành chính, pháp lý liên quan.
- e. Báo cáo HĐQT định kỳ về tình hình thực hiện chương trình.
- f. Quyết định việc xử lý từng trường hợp chấm dứt chương trình theo quy định tại Điều 6.1, 6.2.a) và 6.2.b) Quy chế này và đề xuất để HĐQT phê duyệt các trường hợp xử lý chấm dứt chương trình khác theo Điều 6.2.c) Quy chế này.
- g. Quyết định các vấn đề khác được HĐQT ủy quyền.

7.4. Trách nhiệm Khối Quản trị Nguồn Nhân lực

- a. Phối hợp xây dựng tiêu chuẩn và lập danh sách NTG tham gia chương trình.
- b. Tổ chức thông báo và hướng dẫn NTG thực hiện thủ tục, quyền và nghĩa vụ.
- c. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia của NTG.
- d. Theo dõi, quản lý thông tin về Cổ phiếu ESOP của NTG.
- e. Chủ trì, làm đầu mối xử lý các trường hợp đặc biệt.
- f. Giải đáp thắc mắc của NTG liên quan Chương trình ESOP 2026.

7.5. Trách nhiệm Khối Tài chính - Kế toán

- a. Phối hợp ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền thanh toán từ NTG.
- b. Quản lý tài khoản phong tỏa và giải ngân, sử dụng vốn theo quy định.
- c. Hạch toán kế toán liên quan đến phát hành Chương trình ESOP 2026.

- d. Trường hợp mua lại Cổ phiếu ESOP, quản lý tài khoản chứng khoán bị phong tỏa, làm đầu mỗi bán cổ phiếu sau khi giải tỏa và thu hồi tiền cho Công ty.
- e. Thực hiện các nghĩa vụ thuế (nếu có).

7.6. Trách nhiệm Khối Quản trị Rủi ro và Tuân thủ

- a. Đảm bảo tính tuân thủ pháp luật của chương trình.
- b. Chuẩn bị hồ sơ pháp lý và đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- c. Thực hiện báo cáo, điều phối việc công bố thông tin.
- d. Điều phối thủ tục báo cáo kết quả phát hành, đăng ký và lưu ký Cổ phiếu ESOP.
- e. Giám sát tuân thủ việc thực hiện Chương trình ESOP 2026.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

8.1. Thủ tục sau đợt phát hành

- a. Công ty thực hiện báo cáo kết quả đợt phát hành đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại Điều 69 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
- b. Công ty hoàn tất thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ tại cơ quan đăng ký kinh doanh, đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung tại HOSE.
- c. Công ty công bố thông tin về kết quả đợt phát hành theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8.2. Tuân thủ nghĩa vụ thuế và phí

Trừ trường hợp Công ty mua lại Cổ phiếu ESOP 2026 theo quy định tại Quy chế này, nếu NTG chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP thì NTG phải nộp thuế, phí và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến việc chuyển nhượng này.

8.3. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế

- a. Căn cứ việc ủy quyền của ĐHĐCĐ theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026, HĐQT có quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ bất kỳ điều khoản nào của Quy chế này, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.
- b. Sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu ESOP, việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế ESOP do HĐQT quyết định sau khi có sự thống nhất giữa NTG và Công ty, đảm bảo theo quy định của pháp luật dân sự.

8.4. Điều khoản thi hành

- a. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được HĐQT thông qua.

- b. Tổng Giám đốc có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.
- c. Trong quá trình thực hiện, nếu pháp luật có thay đổi hoặc cơ quan quản lý nhà nước có hướng dẫn, chỉ đạo dẫn đến không thể thực hiện được một hoặc một số quy định trong Quy chế này thì Tổng Giám đốc tổ chức áp dụng quy định mới của pháp luật và hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước.
- d. NTG tham gia Chương trình ESOP 2026 có trách nhiệm tuân thủ và áp dụng đúng Quy chế này.

Ký duyệt ban hành

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh



Họ và tên: Lê Anh Minh

Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT

Ngày ký: Ngày 22 tháng 07 năm 2026



PHỤ LỤC II

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2026

STT	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	CCCD/Hộ chiếu	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu ESOP được phân bổ	Ghi chú
01	000036	Nyvene Johan ¹ (Nguyễn Quốc Huân)	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị		Việt Nam	430.000	
02		Andrew Collin Vallis	Thành viên Hội Đồng Quản Trị		Anh	430.000	
03		Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên Hội Đồng Quản Trị		Việt Nam	430.000	
04	000031	Trịnh Hoài Giang	Tổng Giám Đốc		Việt Nam	2.500.000	
05	000004	Thân Thị Thu Dung	Người phụ trách quản trị công ty		Việt Nam	200.000	
06	000043	Phạm Lê Thu Minh	Giám Đốc Kiểm Toán Nội Bộ		Việt Nam	200.000	
07	000072	Trần Tấn Đạt	Giám Đốc Điều Hành Khối Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức		Việt Nam	800.000	
08	001270	Võ Trịnh Xuân Mai	Giám Đốc Cấp Cao Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức		Việt Nam	240.000	

¹ Ông Johan Nyvene – Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty có hai quốc tịch: (1) quốc tịch Mỹ mang tên Johan Nyvene, (2) quốc tịch Việt Nam mang tên Nguyễn Quốc Huân.

STT	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	CCCD/Hộ chiếu	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu ESOP được phân bổ	Ghi chú
09	001914	Lê Đỗ Quyên	Giám Đốc Giao Dịch Khách Hàng Tổ Chức		Việt Nam	160.000	
10	000007	Tạ Hạnh Quyên	Giám Đốc Giao Dịch Khách Hàng Tổ Chức		Việt Nam	120.000	
11	002915	Huỳnh Thị Thanh Thảo	Trưởng Phòng Quan Hệ Doanh Nghiệp		Việt Nam	70.000	
12	000137	Võ Thị Ngọc Hân	Giám Đốc Cấp Cao Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức		Việt Nam	220.000	
13	001818	Vũ Anh Quân	Trưởng Phòng Cấp Cao Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức		Việt Nam	90.000	
14	003068	Vũ Nhứt Vương	Chuyên Viên Cấp Cao Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức		Việt Nam	60.000	
15	003121	Hồ Nhật Nam	Trưởng Nhóm Giao dịch Quản Lý Tài Khoản Khách Hàng Tổ Chức		Việt Nam	60.000	
16	003278	Peter Redhead	Giám Đốc Điều Hành Khối Nghiên Cứu		Anh	800.000	
17	002991	Phạm Vũ Thăng Long	Giám Đốc Cấp Cao Nghiên Cứu Kinh Tế Vĩ Mô		Việt Nam	400.000	
18	003378	Nguyễn Mạnh Dũng	Giám Đốc Cấp Cao Nghiên Cứu Chiến Lược		Việt Nam	280.000	
19	001906	Phạm Liên Hà	Giám Đốc Cấp Cao Nghiên Cứu Ngành Dịch vụ Tài chính		Việt Nam	280.000	

STT	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	CCCD/Hộ chiếu	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu ESOP được phân bổ	Ghi chú
20	002969	Chế Thị Mai Trang	Giám Đốc Nghiên Cứu Ngành Công Nghiệp & Công Nghệ		Việt Nam	130.000	
21	000093	Trần Hương Mỹ	Giám Đốc Nghiên Cứu Ngành Hàng Tiêu Dùng		Việt Nam	130.000	
22	002500	Hồ Thị Kiều Trang	Giám Đốc Nghiên Cứu Ngành Bất Động Sản		Việt Nam	130.000	
23	003367	Nguyễn Hoàng Nam	Giám Đốc Nghiên Cứu Ngành Năng Lượng		Việt Nam	130.000	
24	002515	Trương Hồng Kim	Trưởng Phòng Nghiên Cứu Ngành Hàng Tiêu Dùng		Việt Nam	60.000	
25	003062	Trần Thị Thu Nga	Chuyên Viên Cấp Cao Phân Tích Ngành Công Nghiệp và Công Nghệ		Việt Nam	60.000	
26	000099	Võ Thị Nhật Minh	Trưởng Phòng Nghiên Cứu ETF		Việt Nam	60.000	
27	003349	Nguyễn Thanh Tùng	Chuyên Viên Cấp Cao Phân Tích Ngành Dịch Vụ Tài Chính		Việt Nam	60.000	
28	001757	Phạm Ngọc Bích	Giám Đốc Điều Hành Khối Tài Chính Doanh Nghiệp		Canada	800.000	
29	000076	Trần Thị Thành	Giám Đốc Cấp Cao Quy Định & Quy trình		Việt Nam	220.000	

STT	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	CCCD/Hộ chiếu	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu ESOP được phân bổ	Ghi chú
30	003116	Lê Thị Kim Anh	Giám Đốc Tài Chính Doanh Nghiệp		Việt Nam	130.000	
31	000016	Nguyễn Thị Cát Trinh	Giám Đốc Tài Chính Doanh Nghiệp		Việt Nam	130.000	
32	003244	Trần Minh Tuấn	Trưởng Phòng Tài Chính Doanh Nghiệp		Việt Nam	80.000	
33	001262	Đỗ Hoàng Ngọc Phượng	Chuyên Viên Cấp Cao Quy Định & Quy Trình		Việt Nam	70.000	
34	003189	Nguyễn Trí Cường	Chuyên Viên Cấp cao Phân Tích Tài Chính Doanh Nghiệp		Việt Nam	60.000	
35	003059	Nguyễn Thị Minh Trang	Chuyên Viên Cấp cao Quy Định & Quy Trình		Việt Nam	50.000	
36	003460	Dư Anh Tuấn	Chuyên Viên Cấp cao Phân Tích Tài Chính Doanh Nghiệp		Việt Nam	50.000	
37	000445	Nguyễn Tấn Thắng	Giám Đốc Cấp Cao Quản Lý Nguồn Vốn & Đầu Tư Trái Phiếu		Việt Nam	230.000	
38	000094	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Giám Đốc Quản Lý Nguồn Vốn & Đầu Tư Trái Phiếu		Việt Nam	120.000	
39	003439	Hồ Lũy Muối	Trưởng Phòng Quản Lý Thanh Khoản		Việt Nam	90.000	

STT	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	CCCD/Hộ chiếu	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu ESOP được phân bổ	Ghi chú
40	003442	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Giám Đốc Trái Phiếu		Việt Nam	120.000	
41	000034	Nguyễn Thị Tâm Hạnh	Giám Đốc Cấp Cao Quản Lý Rủi Ro Cho Vay Ký Quỹ		Việt Nam	230.000	
42	003359	Hoàng Thị Hải	Giám Đốc Quản Lý Rủi Ro Cho Vay Ký Quỹ		Việt Nam	120.000	
43	002052	Phạm Minh Hoàng	Giám Đốc Quản Lý Rủi Ro Cho Vay Ký Quỹ		Việt Nam	120.000	
44	000108	Trần Thị Mỹ Linh	Giám Đốc Điều Hành Tự Doanh		Việt Nam	300.000	
45	002205	Mai Quý Sang	Trưởng Phòng Cấp Cao Sản Phẩm Cấu Trúc Và Giao Dịch Định Lượng		Việt Nam	100.000	
46	002392	Loc Nguyen	Trưởng Phòng Cao Cấp Quản Lý Rủi Ro		Mỹ	70.000	
47	003111	Bùi Mạnh Khang	Chuyên Viên Cấp Cao Giao Dịch ETF		Việt Nam	80.000	
48	000008	Nguyễn Cảnh Thịnh	Giám Đốc Điều Hành Khối Khách Hàng Cá Nhân		Việt Nam	800.000	
49	000044	Trần Thị Kim Oanh	Giám Đốc Vùng		Việt Nam	135.000	
50	000591	Nguyễn Vương Quế Phương	Giám Đốc Vùng		Việt Nam	135.000	

STT	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	CCCD/Hộ chiếu	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu ESOP được phân bổ	Ghi chú
51	000063	Luân Thị Xuân Đào	Giám Đốc Vùng		Việt Nam	105.000	
52	001038	Nguyễn Thành Nhân	Giám Đốc Vùng		Việt Nam	105.000	
53	000283	Trần Văn Phước	Giám Đốc Vùng		Việt Nam	135.000	
54	001386	Huỳnh Tấn Thuế	Giám Đốc Vùng		Việt Nam	80.000	
55	000051	Trần Quốc Cường	Giám Đốc Vùng		Việt Nam	135.000	
56	000136	Trần Khánh	Giám Đốc Vùng		Việt Nam	105.000	
57	000179	Hồ Đức Thắng	Giám Đốc Vùng		Việt Nam	80.000	
58	003181	Đồng Duy Lâm	Giám Đốc Vùng		Việt Nam	105.000	
59	001853	Vũ Thị Thu Thủy	Giám Đốc Thông Tin & Nhận Định Thị Trường		Việt Nam	135.000	
60	002823	Phạm Đặng Huỳnh Châu	Trưởng Phòng Cấp Cao Kinh Doanh		Việt Nam	85.000	

STT	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	CCCD/Hộ chiếu	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu ESOP được phân bổ	Ghi chú
61	001260	Quách Minh Trí	Trưởng Phòng Cấp Cao Dịch Vụ Quan Hệ Cổ Đông		Việt Nam	85.000	
62	000314	Nguyễn Hoàng Phương	Trưởng Phòng Cấp Cao Huấn Luyện & Phát Triển Kinh Doanh		Việt Nam	85.000	
63	003020	Phạm Thị Tú	Trưởng Phòng Tiếp Thị		Việt Nam	85.000	
64	001289	Phạm Thị Lan Dung	Trưởng Phòng Cấp Cao Môi Giới		Việt Nam	100.000	
65	002849	Nguyễn Thị Quế Trân	Trưởng Phòng Môi Giới		Việt Nam	95.000	
66	000277	Nguyễn Thị Hương	Trưởng Phòng Cấp Cao Môi Giới		Việt Nam	95.000	
67	001181	Nguyễn Duy Phương	Trưởng Phòng Cấp Cao Môi Giới		Việt Nam	95.000	
68	003071	Lê Nguyên Bình	Giám Đốc Điều Hành Khối Vận Hành		Việt Nam	700.000	
69	000050	Nguyễn Mỹ Hương	Giám Đốc Kiểm Soát Nghiệp Vụ Chứng Khoán		Việt Nam	140.000	
70	000075	Phạm Thành Văn	Giám Đốc Nghiệp Vụ Chứng Khoán		Việt Nam	140.000	
71	000015	Cao Hoàng Anh	Giám Đốc Quản Lý Giao Dịch		Việt Nam	140.000	

STT	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	CCCD/Hộ chiếu	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu ESOP được phân bổ	Ghi chú
72	000005	Hoàng Hà	Giám Đốc Quản Lý Giao Dịch Ký Quỹ		Việt Nam	140.000	
73	003225	Cao Phương Trâm	Giám Đốc Dữ Liệu		Việt Nam	170.000	
74	000022	Đoàn Chí Trung	Giám Đốc Công Nghệ Thông Tin		Việt Nam	200.000	
75	003100	Nguyễn Thanh Phong	Giám Đốc Dự Án Chuyển Đổi Số		Việt Nam	400.000	
76	003473	Phạm Việt Long	Giám đốc Thiết kế Ứng dụng		Việt Nam	60.000	
77	003261	Tạ Quốc Hưng	Giám Đốc Phát Triển Sản Phẩm		Việt Nam	200.000	
78	003319	Hà Trọng Hiếu	Trưởng Phòng Cấp Cao Kỹ Thuật		Việt Nam	80.000	
79	000055	Phạm Thị Linh Chi	Giám Đốc Kiểm Soát Nghiệp Vụ Chứng Khoán Chi Nhánh Hà Nội		Việt Nam	120.000	
80	000059	Vương Anh Việt	Giám Đốc Quản Lý Dịch Vụ CNTT		Việt Nam	120.000	
81	000074	Hà Vũ Kiều Phong	Trưởng Phòng Cấp Cao Quản Lý Hạ Tầng		Việt Nam	80.000	

STT	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	CCCD/Hộ chiếu	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu ESOP được phân bổ	Ghi chú
82	003268	Lương Minh Phú	Trưởng Phòng Quản Lý Hạ Tầng		Việt Nam	60.000	
83	003210	Đặng Hoàng Huy	Trưởng Phòng Nền Tảng Dữ Liệu		Việt Nam	60.000	
84	000060	Nguyễn Thế Thăng	Kỹ Sư Cấp Cao Phát Triển Phần Mềm		Việt Nam	60.000	
85	003160	Hoàng Vĩnh Bình	Chuyên viên Cấp Cao Kiểm Thử Phần Mềm		Việt Nam	60.000	
86	003461	Nguyễn Xuân Huân	Kỹ Sư Cấp Cao Phát Triển Phần Mềm		Việt Nam	60.000	
87	001910	Nguyễn Ngọc Minh Trâm	Trưởng Phòng Phân Tích Hệ Thống		Việt Nam	70.000	
88	000652	Phạm Trung Kiên	Trưởng Phòng Cấp Cao Nghiệp Vụ Chứng Khoán		Việt Nam	60.000	
89	003127	Tổng Công Cường	Giám Đốc Điều Hành Khối Quản Trị Rủi Ro & Tuân Thủ		Việt Nam	700.000	
90	000632	Bùi Thị Ngọc Thảo	Giám Đốc Kiểm Soát Nội Bộ Và Tuân Thủ		Việt Nam	120.000	
91	002786	Nguyễn Thị Xuân Dung	Trưởng Phòng Cấp Cao Pháp Chế		Việt Nam	75.000	
92	000666	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Trưởng Phòng Quản Trị Rủi Ro		Việt Nam	75.000	

STT	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	CCCD/Hộ chiếu	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu ESOP được phân bổ	Ghi chú
93	003015	Hà Triều Uyên	Chuyên Viên Cấp Cao Kiểm Soát Nội Bộ Và Tuân Thủ		Việt Nam	50.000	
94	000046	Lâm Hữu Hồ	Giám Đốc Điều Hành Khối Tài Chính Kế Toán		Việt Nam	700.000	
95	000097	Phạm Ngọc Quang	Giám Đốc Nghiệp Vụ Kế Toán Quản Trị		Việt Nam	120.000	
96	000067	Hồ Thị Thu Thảo	Giám Đốc Nghiệp Vụ Kế Toán Tài Chính		Việt Nam	120.000	
97	000084	Trần Thị Ngân	Trưởng Phòng Cấp Cao Nghiệp Vụ Kế Toán Tài Chính		Việt Nam	80.000	
98	000013	Lê Thị Thùy Dương	Trưởng Phòng Kế Toán Nội Bộ		Việt Nam	60.000	
99	000239	Vũ Thị Thúy Vân	Trưởng Phòng Quản Lý Dòng Tiền		Việt Nam	60.000	
100	003313	Lại Phan Khánh Trình	Trưởng Phòng Kế Hoạch & Phân Tích Tài Chính		Việt Nam	60.000	
101	003026	Nguyễn Linh Lan	Giám Đốc Điều Hành Khối Quản Trị Nguồn Nhân Lực		Việt Nam	700.000	
102	002993	Nguyễn Thị Chánh Kim	Giám Đốc Cấp Cao Quản Trị Nhân Sự		Việt Nam	200.000	

STT	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	CCCD/Hộ chiếu	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu ESOP được phân bổ	Ghi chú
103	003125	Cao Thanh Trúc	Trưởng Phòng Dịch Vụ Nhân Sự		Việt Nam	70.000	
104	003328	Nguyễn Kim Thúy Hà	Trưởng Phòng Cấp Cao Hành Chính		Việt Nam	80.000	
105	000049	Nguyễn Bích Hạnh	Trưởng Phòng Cấp Cao Hành Chính		Việt Nam	80.000	
106	003175	Trần Nguyễn Diễm Phương	Trưởng Bộ Phận Đào Tạo & Phát Triển		Việt Nam	50.000	
107	002353	Lê Anh Quân	Giám Đốc Điều Hành Khối Truyền Thông		Việt Nam	700.000	
108	000195	Trương Ngọc Quỳnh Tiên	Giám Đốc Quan Hệ Cổ Đông		Việt Nam	130.000	
109	003174	Nguyễn Thị Bích Nga	Giám Đốc Truyền Thông		Việt Nam	120.000	
110	002919	Bùi Huyền My	Chuyên Viên Cấp Cao Truyền Thông		Việt Nam	50.000	
		Tổng cộng				22.000.000	